

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
232185-6	Lò xó lá	1050D	CORDLESS POWER PLANER	003	2
232185-6	Lò xó lá	9032	Máy Chà Nhám Giữa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	027	1
232185-6	Lò xó lá	BKP140	Cordless Planer	016	2
232185-6	Lò xó lá	BKP180	Cordless Planer	016	2
232185-6	Lò xó lá	DBS180	Máy Chà Nhám Bằng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	032	1
232185-6	Lò xó lá	DKP140	Cordless Planer	016	2
232185-6	Lò xó lá	DKP180	Cordless Planer	016	2
232185-6	Lò xó lá	DKP181	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	013	2
232185-6	Lò xó lá	KP001G	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	013	2
232185-6	Lò xó lá	KP0800	Planer	016	2

Ngày in 26/05/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co